

TÌM HIỂU CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ CỦA CÁC ĐẢNG DÂN CHỦ XÃ HỘI Ở ANH, ĐỨC, THỤY ĐIỂN

PGS.TS. Nguyễn Thị Quế

Ths. Tống Đức Thảo

Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ chí Minh

Trong đời sống chính trị, nhất là trong hệ thống đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, đa đảng cạnh tranh, mỗi chính đảng đều hướng tới quyền lực, muốn nắm quyền lực theo cách riêng của mình. Bởi vậy, bên cạnh việc phải tuân thủ khuôn khổ do thể chế nhà nước cho phép, mỗi đảng đều có cơ chế và phương thức hoạt động riêng của mình nhằm vươn tới quyền lực hoặc làm ảnh hưởng đến việc chia sẻ quyền lực nhà nước. Với tư cách là những đảng chính trị hoạt động trong khuôn khổ thể chế chính trị TBCN, các đảng dân chủ xã hội vừa mang những đặc điểm chung như các loại hình đảng khác, đồng thời cũng mang những nét đặc thù trong cơ chế và phương thức hoạt động. Dưới đây, chúng ta sẽ xem xét tổ chức và hoạt động của ba đảng dân chủ xã hội, đó là Đảng Dân chủ xã hội Đức, Công đảng Anh và Đảng Dân chủ xã hội Thụy Điển.

1. Đảng Dân chủ xã hội Đức

Đảng Dân chủ xã hội Đức (SPD) là đảng có tính chất tiêu biểu nhất và thể hiện được sắc nét nhất những đặc điểm cơ bản trong các đảng dân chủ xã hội ở Tây Âu.

Đây cũng là đảng lớn, có truyền thống lý luận và nhiều kinh nghiệm thực tiễn phong phú, có nhiều đóng góp quan trọng đối với trào lưu dân chủ xã hội thế giới.

Về cơ cấu tổ chức:

Tổ chức được phân thành 5 cấp: Cấp Liên bang với Đại hội đại biểu Toàn quốc có nhiệm kỳ 2 năm; cấp bang; cấp khu vực; cấp quận; huyện và cấp cơ sở. Sự phân cấp này không hoàn toàn tương ứng với phân cấp hành chính, chủ yếu là do lịch sử của Đảng và sự biến động của chính quyền địa phương tạo thành. Bộ máy của SPD được tổ chức rất gọn nhẹ. Chỉ từ cấp khu vực trở lên mới có cán bộ chuyên trách và tổng số cán bộ chuyên trách trong toàn quốc vào khoảng 1.000 người, trong đó có khoảng 200 người làm việc ở Trung ương trong 4 ban của Trung ương (Tổ chức, Chính sách và Kế hoạch, Tài chính và Nhân sự, Quốc tế). Ngoài các ban chính thức, trong Đảng còn có các ủy ban được thành lập để tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương (Ví dụ như Ủy ban Các giá trị cơ bản). Việc đưa ra các chủ trương, chính sách chủ yếu dựa vào các ủy

ban, các nhóm công tác, các diễn đàn được thành lập tùy theo yêu cầu cụ thể.

Đại hội đại biểu Toàn quốc là cơ quan cao nhất của Đảng, hai năm được cử hành một lần do Ban Chấp hành Trung ương triệu tập. Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương chịu trách nhiệm lãnh đạo Đảng gồm: Chủ tịch, 5 Phó Chủ tịch, Tổng Bí thư và các thành viên khác. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ (Đoàn Chủ tịch Đảng). Số lượng đoàn chủ tịch do Đại hội đại biểu Đảng quyết định. Chủ tịch là lãnh tụ Đảng, còn Tổng Bí thư căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội Đảng và của Ban Chấp hành Trung ương, dưới sự đồng ý của Chủ tịch và Đoàn Chủ tịch là người điều phối các công tác Đảng, lãnh đạo cơ quan trung ương, đồng thời chịu trách nhiệm trừ bị và thực thi công tác tranh cử vào Nghị viện Liên bang.

Trong phương thức hoạt động và lãnh đạo đối với các tổ chức đảng và đảng viên, SPD thực hiện qua công tác kiểm tra, thông qua Ủy ban Kiểm tra gồm 9 ủy viên do Đại hội Đảng bầu ra. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương không được phép nằm trong Ủy ban Kiểm tra, do đó Ủy ban Kiểm tra hoạt động có tính độc lập và có thể kiểm tra bất kỳ một tổ chức, cá nhân đảng viên nào sai phạm, cho dù họ ở bất cứ cương vị nào. Ngoài ra, SPD còn thành lập một Ủy ban Trọng tài độc lập, phụ trách trình tự tố tụng kỷ luật Đảng, xem xét khi xuất hiện tranh luận thì tiến hành giải thích Điều lệ Đảng và đưa ra quyết định đối với trình tự bầu cử bất thường. SPD còn thiết lập các ủy ban chuyên

nghiệp nhằm tăng cường liên hệ với các nhóm, tầng lớp xã hội đặc biệt như thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi v.v... hoặc chú trọng đến một số lĩnh vực đặc thù, như luật pháp, giáo dục v.v...

Tổ chức cơ sở của SPD gọi là chi bộ. Hiện nay, SPD có khoảng 12.500 chi bộ với hơn 600.000 đảng viên (số liệu tháng 3/2005). Thiết chế tối cao của chi bộ là Đại hội Toàn thể đảng viên. Tất cả đảng viên đều có quyền biểu quyết và bầu ra Đoàn Chủ tịch. Trên các chi bộ là 350 tổ chức phân khu vực, 20 tổ chức khu vực và Đại hội đại biểu Liên bang. Đại hội Đảng các cấp bầu ra ban lãnh đạo Đảng của cấp mình. Ngoài ra, SPD còn có các khu vực bầu cử không ghi danh sách, bầu ra 110 đại biểu đến từ Đảng đoàn Nghị viện. Chính quyền Liên bang của SPD cầm quyền và nhân viên tư vấn của Nghị viện Châu Âu tổ chức thành ủy ban gọi là “Ủy ban Đại biểu đảng nhỏ”

Đảng viên của SPD phải là người thực hiện tốt nhất đường lối, chính sách của Đảng và vận động quần chúng thực hiện đường lối, chính sách đó, qua đó gây uy tín và ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng. Đảng viên SPD có quyền tham gia Đại hội Toàn thể của chi bộ Đảng địa phương, có quyền kiến nghị triệu tập Đại hội đại biểu Liên bang, bầu Đoàn Chủ tịch của tổ chức Đảng địa phương, bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng khu vực. Chi cần là đảng viên của SPD thì về nguyên tắc có thể ứng cử vào tất cả các chức vụ lãnh đạo của Đảng ở mọi cấp.

SPD không hoạt động theo nguyên tắc

tập trung dân chủ. Trong sinh hoạt Đảng, SPD luôn đề cao nguyên tắc dân chủ. Đảng viên được quyền thảo luận, chất vấn mọi vấn đề của Đảng, kể cả trong việc xây dựng Cương lĩnh. Tất cả mọi vấn đề trọng đại của Đảng đều được đưa ra thảo luận công khai nhằm thu hút sự đóng góp ý kiến của đảng viên. Đảng còn cho phép tổ chức Đảng các cấp thành lập các diễn đàn, đề đạt đề án với Đại hội Đảng cùng cấp, đề cử đại biểu v.v.... nhấn mạnh, bảo lưu hình thức công quyết trong nội bộ Đảng, nhằm làm cho mỗi đảng viên đều có cơ hội phát biểu ý kiến của mình; Cho phép người ngoài đảng tham gia sinh hoạt ở các tổ chức cơ sở Đảng, tham gia diễn đàn các cấp và thảo luận chủ đề của Ủy ban Công tác. Đây là một biện pháp hiệu quả tăng cường sinh lực cho Đảng, làm cho đảng viên quan tâm đến Đảng hơn, đồng thời chứng tỏ cho đảng viên thấy rằng, Đảng thực sự lắng nghe ý kiến của họ, thực sự mong muốn đóng góp của họ cho Đảng.

SPD thông qua báo Đảng công bố chính sách và chương trình hành động của mình, giúp đảng viên tìm hiểu chủ trương của Đảng. Báo "Tiến lên" là cơ quan ngôn luận của SPD, mỗi tháng ra một số, gửi cho đảng viên. Tổ chức Đảng các cấp đều nối mạng với nhau, có thể tìm hiểu tình hình của Đảng, kể cả biên bản hội nghị. Đảng viên, quần chúng có cảm tình với SPD, cũng như tổ chức Đảng các cấp có thể thông qua thư điện tử để gửi thông tin đến những người lãnh đạo Đảng.

Phương thức hoạt động và lãnh đạo của SPD:

Trong Đảng có ba chủ thể là toàn Đảng, Đảng đoàn trong Quốc hội, lãnh tụ Đảng và các cố vấn. Truyền thống từ trước đến nay cho thấy, Đảng đoàn trong Quốc hội và lãnh tụ Đảng gây được ảnh hưởng lớn hơn so với toàn Đảng. Đó là do những lý do cơ bản sau:

Một là: Những biện pháp, chính sách cụ thể được thảo luận và thông qua tại Quốc hội chứ không phải các nghị quyết của Đảng ở các cấp. Chỉ có Quốc hội mới đưa ra được nghị quyết có hiệu lực pháp luật.

Hai là: Vì xu thế phổ biến của SPD là cầm quyền trong một chính phủ liên minh gồm hai hoặc ba đảng. Đây là sự hợp tác của đa số các nhóm cử tri khác nhau trong xã hội. Cho nên trước khi ban hành chính sách, Đảng phải thống nhất với các đối tác liên minh của mình. Từ những cương lĩnh của các đảng khác nhau đó mới xây dựng được một chính sách mang tính trung hoà, thậm chí nhiều khi phải thoả hiệp.

Ba là: Ngày nay các phương tiện thông tin đại chúng đóng vai trò rất quan trọng, gây ảnh hưởng lớn tới lĩnh vực chính trị, cho nên người hiện thân của Đảng có vai trò quan trọng đối với bên ngoài xã hội. Quá trình Đảng tìm cách hợp pháp hoá đường lối hay Cương lĩnh được thể hiện thông qua đối thoại của Chủ tịch Đảng trên các phương tiện truyền thông với nhân dân. Cũng chính vì vậy, vai trò của Chủ tịch Đảng tăng lên rất nhiều.

Khi nắm được chính quyền, Đảng Dân chủ xã hội Đức không trực tiếp chỉ đạo mà thông qua Thủ tướng và Chính phủ để điều hành các hoạt động trong xã hội. Tổ chức Đảng ở các cấp không đứng ra thay thế, can thiệp vào hoạt động của chính quyền các cấp. Đảng phát huy vai trò cầm quyền của mình dưới các hình thức:

Ở trung ương, các bộ trưởng của Đảng chỉ đạo và hợp tác với bộ máy viên chức để thi hành đường lối của Đảng v.v...

- Thông qua tuyến cử, đại diện của Đảng tham gia các tổ chức dân cử ở địa phương và phụ trách một số vấn đề nào đó như giáo dục, y tế, phân phối phúc lợi xã hội...

Thay mặt và cùng các giới, các tổ chức xã hội ở địa phương can thiệp với bộ máy nhà nước ở địa phương để yêu cầu họ chấp nhận những kiến nghị về một vấn đề nào đó.

Như vậy, đề phương thức hoạt động và lãnh đạo có chất lượng và hiệu quả, SPD luôn quan tâm đến đổi mới về hình thức, cơ cấu, về công tác Đảng. Chính thường xuyên đổi mới công tác tổ chức và phương thức hoạt động đã giúp cho SPD duy trì được vai trò, vị trí và ảnh hưởng cao trong đời sống chính trị xã hội đất nước mặc dù chịu sức ép cạnh tranh và đấu tranh quyết liệt giữa các đảng phái theo những khuynh hướng chính trị khác nhau¹

2. Công đảng Anh

Năm 1900, Công đảng Anh được thành lập với tư cách đại diện chính trị cho những lợi ích của giai cấp công nhân và các tổ chức công đoàn. Năm 1924, lần đầu tiên Công đảng trở thành đảng cầm quyền ở Vương quốc Anh và tiếp đó, Công đảng đã nắm quyền lãnh đạo đất nước qua các thời kỳ 1929-1931, 1945-1951, 1964-1970, 1974-1979. Từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, Công đảng sau một thời gian dài không nắm quyền đã bắt tay tìm kiếm con đường mới nhằm thoát khỏi tình thế khó khăn. Năm 1994, sau khi Tony Blair lên làm lãnh tụ, dưới khẩu hiệu xây dựng "Công đảng mới" (New Labour), đã tiến hành cải tạo Công đảng, làm cho Công đảng chỉ trong thời gian ngắn đã thực hiện "hiện đại hoá" từ một chính đảng truyền thống coi trọng hình thái ý thức chuyên biến thành chính đảng hiện đại lấy việc tranh cử lên cầm quyền làm mục tiêu phấn đấu chủ yếu. Kết quả là Công đảng đã liên tục thắng cử và cầm quyền 3 nhiệm kỳ liên tiếp từ năm 1997 đến năm 2010.

Về cơ cấu tổ chức

Đại hội Đảng: Đại hội Đảng được tổ chức hàng năm, là cơ quan quyết sách cao nhất của Đảng. Theo Điều lệ Đảng, hoạt động của Đảng được tiến hành dưới sự chỉ đạo và kiểm soát của đại hội Đảng. Đại hội Đảng bầu ra Ban Lãnh đạo toàn quốc (NEC). Thành viên của Đại hội khoảng hơn 1.000 các đại biểu được uỷ nhiệm từ các bộ phận của Đảng như: Đảng Nghị viện, Công đoàn, khu vực bầu cử,... Đại hội Đảng quyết định chính sách và những vấn đề quan trọng của

¹ Nguyễn Hoàng Giáp, *Vài nét về Đảng Dân chủ xã hội Đức*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 6/2010.

Đảng. Những đề xuất nhận được ít nhất 2/3 đa số đại biểu tán thành sẽ trở thành một phần nghị quyết của Đảng. Tuy nhiên, lãnh đạo Đảng kết hợp với NEC có quyền bổ sung thêm các chính sách của Đảng.

Ban Lãnh đạo toàn quốc (NEC): Là cơ quan quản lý cao nhất của Đảng, gồm 29 thành viên, trong đó 27 thành viên được toàn thể Đại hội hoặc một bộ phận thành viên Đại hội bầu ra, đại diện cho các bộ phận khác nhau của Đảng và theo Điều lệ Đảng chịu sự chỉ đạo, điều hành của Đại hội Đảng và có quyền điều hành Đảng giữa hai kỳ Đại hội.

Đảng Nghị viện (PLP): Bao gồm các nghị sĩ là đảng viên của Đảng. Có vai trò đại diện cho chính sách, lợi ích của Đảng cũng như lợi ích của các cử tri ở Nghị viện. Khi là đảng đối lập, PLP có quyền bầu “nội các bóng” Đại hội Đảng có trách nhiệm hướng dẫn Đảng Nghị viện và các thành viên Nghị viện thực hiện chương trình hành động, nhưng biện pháp và thời gian lại do PLP quyết định. Đảng Nghị viện luôn đóng vai trò rất quan trọng trong cơ cấu tổ chức của Công đảng (cùng với tổ chức đảng ở các khu vực bầu cử; Công đoàn và các tổ chức phụ thuộc khác). Khi tiến hành trình tự bầu lãnh tụ Đảng, mỗi bộ phận này được chia tỷ lệ số phiếu bầu bằng nhau là 1/3. Hơn thế, khi khuyết trống vị trí lãnh tụ Đảng, người được đề cử phải được sự ủng hộ của 12,5% số thành viên của Đảng Nghị viện mới có thể được đề tên, còn khi có người muốn thách thức với lãnh tụ đương nhiệm thì phải được

sự ủng hộ của 20% số đảng viên ở Nghị viện²

Khi bỏ phiếu tại Quốc hội, các đảng viên trong Đảng đoàn Nghị viện không thể bỏ phiếu theo ý chí của bản thân, mà buộc phải bỏ phiếu theo ý chí chung đã được giới lãnh đạo trong Đảng nhất trí thông qua. Điều đó cũng dễ hiểu, bởi việc trở thành nghị sĩ của họ là do Đảng đứng ra giới thiệu. Cử tri bỏ phiếu trước hết là cho Đảng, chứ không phải cho cá nhân các nghị sĩ trúng cử. Kể cả trong trường hợp ứng cử viên đó vốn là đảng viên quan chức đương nhiệm, sau khi xin ra khỏi Đảng và tranh cử với tư cách độc lập.

Tổ chức đảng khu vực bầu cử: Là tổ chức cơ sở của Công đảng. Quyền lực chính là xem xét và quyết định các ứng cử viên tranh cử vào Hạ viện để cơ quan trung ương Đảng thông qua. Ngoài ra, nó còn thực hiện các nhiệm vụ khác như tăng nguồn tài chính, tuyên truyền chính sách Đảng, tổ chức vận động bầu cử. Tổ chức Đảng ở mỗi khu vực bầu cử đều thiết lập “Hội đồng Quản lý” khoảng 50 người gồm đại biểu của đoàn thể đảng viên cá nhân chiếm 60% và đại biểu của các tổ chức phụ thuộc (Công đoàn, hợp tác xã...) chiếm 40%.

Quyền lực của Công đảng tập trung chủ yếu ở lãnh tụ Đảng, Hội nghị đại biểu Toàn quốc hàng năm và Ủy ban Chấp hành. Lãnh tụ Đảng vừa là Chủ tịch Đảng, vừa là Chủ tịch Đảng Nghị viện, có quyền lực tương đối

² Hiện đại hóa trong hệ thống tổ chức của Công đảng Anh, Tạp chí Những vấn đề CNXH thế giới đương đại (Trung Quốc), số 3/2002.

lớn, do các thành viên của Công đảng trong Quốc hội cùng với một số đại diện từ các cơ sở Đảng bầu ra. Khi Công đảng cầm quyền, lãnh tụ Đảng sẽ đảm nhận chức Thủ tướng, đồng thời chỉ huy các thành viên Nội các; khi Công đảng không nắm quyền sẽ là lãnh tụ của đảng đối lập, đồng thời chỉ định chức vụ cụ thể cho các thành viên của “nội các bóng” do Đảng Nghị viện bầu ra. Khi Công đảng không cầm quyền, lãnh tụ và phó lãnh tụ của Đảng mỗi năm phải tiến hành bầu lại ở Hội nghị đại biểu Toàn quốc (hoặc ở Hội nghị Bầu cử do Ủy ban Chấp hành toàn quốc đặc biệt bố trí), còn khi đang chấp chính thì không cần bầu lại. Điều đó có nghĩa là, lãnh tụ Đảng sẽ có nhiệm kỳ Thủ tướng ngang bằng với nhiệm kỳ của Hạ viện (trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng từ chức giữa nhiệm kỳ thì Đại hội Đảng sẽ bầu lãnh tụ mới và tiếp nhận chức vụ Thủ tướng mà không cần phải tổ chức một cuộc bầu cử Quốc hội mới). Do việc lãnh tụ Đảng đồng thời cũng là Thủ tướng, nên trong các vấn đề chính sách giữa Đảng và Chính phủ sẽ tạo ra sự nhất quán. Hơn nữa, các vị bộ trưởng cũng chính là những người cầm đầu các phe nhóm của Đảng trong Quốc hội, nên hầu như người ta khó có thể nhận thấy mâu thuẫn nào trong đường lối của Đảng với các chính sách mà Chính phủ đề xuất và thực hiện.

Trước kia, việc bầu lãnh tụ Đảng do Công đoàn chủ trì theo chế độ bỏ phiếu tập thể (trong đó Công đoàn được ấn định 40% số phiếu, Đảng Nghị viện 30% và Đảng Khu vực 30%) nên rất bất lợi cho tính dân chủ

trong Đảng. Từ năm 1993, Công đảng đã tiến hành cải cách trình tự bầu lãnh tụ. Phế bỏ chế độ bỏ phiếu tập thể, thực hiện mỗi người một phiếu và mỗi một bộ phận đều có tỷ lệ phiếu như nhau. Việc áp dụng phương pháp này là tiêu chí đánh dấu Công đảng lấy chế độ dân chủ trực tiếp thay thế cho chế độ dân chủ ủy thác, và cũng là một trong những sự khác biệt về tổ chức giữa Công đảng mới với Công đảng cũ.

Công đảng có khoảng 350.000 đảng viên, trong đó có hơn 100.000 thành viên mới gia nhập sau khi Tony Blair được bầu làm lãnh đạo. Thêm vào đó có hơn 4 triệu thành viên Công đoàn là hội viên chính thức của Công đảng và có quyền bỏ phiếu với tư cách cá nhân bầu lãnh đạo Đảng theo các quy trình hiện hành. Trước kia đảng viên Công đảng theo chế độ đảng viên tập thể, từ năm 1994 Công đảng áp dụng biện pháp đẩy nhanh hơn nữa nhịp độ phát triển đảng viên cá nhân. Một mặt, khuyến khích nhiều đảng viên gia nhập Đảng tập thể qua tổ chức Công đoàn, thực hiện thủ tục để trở thành đảng viên cá nhân. Mặt khác, thu hút nhiều đảng viên cá nhân từ xã hội nhằm mở rộng tính đại diện và tính mờ ngò của Đảng. Số lượng nhân viên làm việc tại các cơ quan Đảng rất gọn nhẹ, ở trung ương khoảng gần 200 người, ở các văn phòng Đảng địa phương khoảng 150 người.

Một trong những lý do căn bản dẫn tới sự thành công của Công đảng trong những năm qua là Đảng đã áp dụng thành công hệ thống tổ chức và kỷ luật. Sự cố kết trong nội

bộ Đảng là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Mặc dù trong nội bộ Công đảng cũng bao gồm nhiều phe phái với những lợi ích hết sức đa dạng và phức tạp, nhưng đây là vấn đề trong nội bộ Đảng. Còn khi thể hiện ra bên ngoài, họ phải là một khối thống nhất. Các hoạt động, ngôn luận của ứng cử viên nghị sĩ, người phát ngôn của Đảng và các tổ chức Đảng khu vực bầu cử phải chịu sự chỉ đạo và giám sát của Trung ương Đảng và lãnh tụ. Nếu các nghị sĩ của Công đảng làm cho danh dự của Đảng bị tổn hại thì lãnh tụ Đảng có quyền khai trừ họ ra khỏi Đảng

3. Đảng Dân chủ xã hội Thụy Điển

Đảng Dân chủ xã hội Thụy Điển (SAP) được thành lập năm 1889. Với tư cách là sản phẩm của phong trào công nhân, trong thời gian tương đối dài, Đảng được coi là đảng cánh tả giương cao ngọn cờ XHCN. Từ đầu thế kỷ XX, SAP bắt đầu tham chính, đặc biệt là từ sau những năm 30, Đảng trở thành đảng cầm quyền. Đến nay, Đảng đã cầm quyền hoặc tham gia cầm quyền gần 70 năm, dài hơn thời hạn cầm quyền của bất cứ chính đảng nào khác ở Thụy Điển. Vì thế, sự tồn tại của SAP, đặc biệt là quá trình chấp chính lâu dài của nó, có ảnh hưởng to lớn đối với sự thay đổi và xu hướng phát triển của xã hội Thụy Điển.

Về cơ cấu tổ chức:

Đảng Dân chủ xã hội Thụy Điển là đảng có thu phí và có cơ cấu tổ chức rất chặt chẽ từ trung ương tới địa phương. Hiện nay Đảng có 165.000 đảng viên, với khoảng 2540 hiệp hội của Đảng ở địa phương, 500 hiệp hội ở

các công sở. Cơ cấu của Đảng được phân chia thành 3 cấp rõ ràng.

Ở cấp quốc gia, Đại hội Đảng Toàn quốc tổ chức 4 năm 1 lần, có 350 đại biểu được các khu vực bỏ phiếu của Đảng cử đi thông qua bầu cử. Đại hội sẽ bầu ra Ban Lãnh đạo Quốc gia, lãnh tụ của Đảng, Tổng Thư ký, Ban Chấp hành và quyết định về quy chế và các chương trình hành động của Đảng. Các đảng viên và các tổ chức đảng cấp dưới có quyền gửi kiến nghị lên Đại hội. Ban Lãnh đạo quốc gia là cơ quan ra quyết định cao nhất của Đảng, bao gồm 33 uỷ viên chính thức và 15 uỷ viên dự khuyết.

Ở cấp khu vực: Toàn quốc chia ra làm 29 khu vực bỏ phiếu của Đảng, thường mỗi hạt là một khu vực bỏ phiếu, trừ một số hạt lớn thì chia làm 2 khu vực. Tổ chức Đảng ở cấp này chịu trách nhiệm về các chính sách ở hạt và cử người tham gia tranh cử Quốc hội và vào Hội đồng Hạt. Ngoài ra, họ cũng phải lên kế hoạch tranh cử và hỗ trợ các tổ chức đảng địa phương. Mỗi khu vực có một văn phòng và có ít nhất một cán bộ làm việc cả ngày. Nhiệm vụ quan trọng nhất của các chi nhánh địa phương của các chính đảng là giới thiệu các ứng cử viên vào các hội đồng huyện, tỉnh và các uỷ ban của chính quyền địa phương, thông qua các chương trình hành động chỉ đạo và phối hợp chiến dịch bầu cử và công tác bầu cử và quản lý các trợ cấp công cộng cho các đảng ở địa phương.

Đảng Dân chủ xã hội Thụy Điển hiện nay có trên nửa triệu đảng viên, chiếm một tỷ lệ cao trong tổng dân số, khoảng 6% và có

tổ chức cơ sở Đảng ở tất cả 21 tỉnh, thành trong cả nước. Tuy nhiên, bộ máy cơ quan Đảng rất gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả, cơ quan Trung ương Đảng chỉ có trên dưới 100 cán bộ, nhân viên. Tổng hành dinh của Đảng đặt tại thủ đô Stockholm với khoảng 60 nhân viên làm việc. Trong hệ thống chính trị đa nguyên, SAP luôn cố gắng chứng tỏ luôn giữ cho mình một hình ảnh giàu mà không xa xỉ, bình đẳng đối xử với quần chúng, bảo đảm công bằng xã hội, quan chức của Đảng tham gia chính quyền đều được giám sát chặt chẽ để không thể hoặc không dám lãng phí, tham nhũng. Bên cạnh số lượng đảng viên đông đảo, Đảng còn có ảnh hưởng lớn và sự gắn bó mật thiết với một tổ chức công đoàn công nghiệp lớn nhất, đó là Liên đoàn các Công đoàn Thụy Điển (LO) với hơn 2 triệu đoàn viên, tương đương với khoảng 85% công nhân “cổ xanh” của Thụy Điển³. Đồng thời, Đảng cũng có ảnh hưởng nhất định tới gần 2 triệu những người làm công “cổ trắng” gắn với Liên đoàn Những người làm công chuyên ngành (TCO) hoặc Liên đoàn Các tổ chức chuyên ngành của Thụy Điển (SACO). Ngoài ra, còn có một số tổ chức đặc biệt như: Liên đoàn Phụ nữ dân chủ Quốc gia, là tổ chức tập hợp phụ nữ ủng hộ dân chủ xã hội; Đoàn Thanh niên Dân chủ xã hội, là tổ chức tập hợp thanh niên; Hội Sinh viên Dân chủ xã hội, là tổ chức của những người có khuynh hướng dân chủ ở các trường đại học; Hội Huynh đệ Thiên Chúa giáo, tập hợp những người dân chủ Thiên

Chúa giáo... Với cơ sở xã hội rộng rãi, SAP rõ ràng có lợi thế lớn trong việc củng cố và duy trì quyền lực chính trị.

Cử tri của SAP thuộc nhiều tầng lớp khác nhau. Một nhóm quan trọng có thể kể đến, đó là những người nhập cư, trong khi có nhóm khác là công nhân áo xanh. Những người làm việc trong các khu vực công cộng và một số ít trí thức cánh tả cũng có khuynh hướng bỏ phiếu cho những người dân chủ xã hội.

Về nguyên tắc tổ chức của Đảng:

Trong các văn kiện công khai, SAP chưa đề cập một cách chính thức về nguyên tắc tổ chức của mình, nhưng từ hoạt động thực tiễn của Đảng có thể kết luận: Suốt thế kỷ XX và cho đến nay, Đảng luôn đề cao nguyên tắc dân chủ, cương quyết phân đôi tập trung, thậm chí đánh đồng tập trung với chuyên chế, cho rằng dân chủ vừa là mục đích vừa là phương thức hoạt động của phong trào công nhân Thụy Điển. Trong các phát biểu của mình, những nhà lãnh đạo Đảng nhấn mạnh: Mọi vấn đề trong SAP chỉ có thể thông qua phương thức đối thoại, hiệp thương và thảo luận tập thể để giải quyết.

Hoạt động của SAP đối với công việc Nhà nước cả ở trung ương lẫn địa phương thường thông qua các đảng đoàn. Đảng đoàn Nghị viện là những nhóm không chính thức, gồm tất cả các đảng viên là đại diện cho Đảng trong Quốc hội, Hội đồng Huyện, Tỉnh; còn các đảng viên ở các ủy ban của chính quyền địa phương tạo thành một loại

³ Nguyễn Hoàng Giáp, *Về Đảng Xã hội dân chủ Thụy Điển*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 6/2008.

đảng đoàn khác gọi là đảng đoàn Ủy ban. Trong các đảng đoàn này, các đại biểu là đảng viên có quan điểm thống nhất khi chấp thuận hoặc chống đối các đề nghị đang được thảo luận ở Hội đồng hay Ủy ban. Như vậy, các đảng đoàn có thể được coi là những trung tâm quyền lực. Thông thường, quan điểm của đảng đoàn đã thông qua có tác dụng ràng buộc đối với việc bỏ phiếu sau đó ở Nghị viện, các hội đồng hoặc ủy ban của các đảng viên, ít nhất là đối với các vấn đề chính trị lớn. Các đảng viên được phép không theo đường lối của Đảng, nhưng họ phải thông báo và giải thích lý do về quyết định đó cho đảng đoàn.

Trong hầu hết các trường hợp, các cuộc họp của đảng đoàn là một vấn đề nội bộ của Đảng, nhưng thỉnh thoảng các đảng phái khác cũng tham gia cuộc họp chung, đặc biệt ở các hội đồng huyện, tỉnh mà họ là một bộ phận của liên minh đa số với SAP

4. Một số nhận xét

Thứ nhất, Từ thập niên 90 của thế kỷ XX, các đảng dân chủ xã hội đều nhận thức được tầm quan trọng của việc có tổ chức vững chắc và có số đảng viên lớn, không đồng nhất đảng viên với cử tri thông thường, cũng không từ bỏ xây dựng tổ chức Đảng và xây dựng đội ngũ đảng viên. Vì vậy, các đảng này đều tiến hành đổi mới tổ chức. Nội dung đổi mới tổ chức liên quan tới các mặt sau: Về cơ cấu đảng viên, từ tương đối đóng kín chuyển sang tương đối mở cửa, mang tính bao dung, kết nạp tất cả những ai thừa nhận chủ trương, cương lĩnh của Đảng; Về

mặt quan hệ trong Đảng, từ chỗ dựa vào cán bộ của đảng từ trên xuống dưới để công bố chủ trương và yêu cầu của Đảng, chuyển đổi thành lãnh tụ tối cao của Đảng dựa vào kênh truyền thông công khai để đưa ra lời hiệu triệu trực tiếp tới đảng viên; Về mặt dân chủ trong Đảng, từ kết cấu quyết sách tập trung theo mô hình kim tự tháp, nay chuyển thành thể chế dân chủ trực tiếp kiểu nhiều đường song song từ trên xuống dưới.

Thứ hai, Nhìn chung, cơ chế hoạt động nội bộ của các đảng dân chủ xã hội đều xoay quanh mối quan hệ giữa 3 bộ phận: 1) Ban Lãnh đạo Đảng đóng vai trò chỉ đạo và quản lý Đảng từ trung ương đến cơ sở; 2) Đảng đoàn Nghị viện bao gồm đảng viên là các nghị sĩ trong Quốc hội, các bộ trưởng trong Chính phủ; 3) Đảng viên và khối quần chúng cử tri của Đảng. Trong “cỗ xe tam mã” của hệ thống tổ chức Đảng thì Đảng đoàn Nghị viện rất có ảnh hưởng trong Đảng, có thể ví như hạt nhân của toàn Đảng, bất kể ở vị thế cầm quyền hay ở vị thế đối lập. Ban Lãnh đạo Đảng đóng vai trò là cầu dẫn liên kết giữa Đảng đoàn Nghị viện với đảng viên và quần chúng. Hai bộ phận này đều triển khai hoạt động phục vụ cho Ban Lãnh đạo Đảng. Cuối cùng, hoạt động của ba bộ phận này đều chịu sự lãnh đạo của lãnh tụ Đảng.

Thứ ba, Các đảng dân chủ xã hội, khi giành được chính quyền, toàn bộ Ban Lãnh đạo Đảng (ví dụ Công đảng Anh) tạo thành nội các và nằm trong Quốc hội. Việc tranh luận và hoạch định đường lối, chính sách

phát triển đất nước diễn ra trong Đảng đoàn Quốc hội. Tuy nhiên, tất cả đều phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng. Theo cách làm này, Đảng và Nhà nước (cả Quốc hội và Chính phủ) gắn kết hữu cơ với nhau, quy trình hoạch định đường lối chính sách chỉ là một cho cả Đảng và cả Nhà nước, và như vậy không thể xảy ra chuyện chông chéo chức năng và xung đột chính kiến. Nếu như các đảng viên ở trong Quốc hội không được tham gia vào quy trình hoạch định chính sách từ đầu, mà chỉ phải phê chuẩn các chính sách đã được quyết định, thì việc xung đột chính kiến là rất khó tránh khỏi. Đó là chưa nói tới rủi ro của việc hình thành nên hai nhà nước trong một đất nước.

Thứ tư, Mặc dù trong văn kiện của nhiều đảng dân chủ xã hội ở Tây Âu không quy định nguyên tắc tổ chức của Đảng là gì, nhưng các đảng này đều dùng những phương thức khác để nói rõ nguyên tắc mà đảng mình thực hành là nguyên tắc dân chủ. Sau thập niên 90 của thế kỷ XX, họ không chỉ chú trọng nguyên tắc dân chủ hơn, mà trong thực tiễn đã dốc sức vào việc mở rộng dân chủ trong Đảng để quán triệt tư tưởng đó. Phát triển dân chủ trong Đảng là một trong những xu thế phát triển chính trị chủ yếu của các đảng dân chủ xã hội trong bối cảnh toàn cầu hoá thông tin, là con đường quan trọng để nâng cao sức chiến đấu, sức hấp dẫn và sức quy tụ của Đảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Hiện đại hóa trong hệ thống tổ chức của Công đảng Anh*, Tạp chí Những vấn đề CNXH thế giới đương đại (Trung Quốc), số 3/2002.
2. Ngô Huy Đức, *Đảng chính trị ở các nước tư bản chủ nghĩa*, Thông tin Chính trị học, Viện Khoa học chính trị Học viện CTQG Hồ Chí Minh, số 15 /2003.
3. *Chính sách của Đảng Công nhân DCXH Thụy Điển*, Thông tin những vấn đề lý luận phục vụ lãnh đạo, Viện Thông tin khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, số 7/2004.
4. Nguyễn Văn Sáu – Cao Đức Thái (chủ biên), *Đảng Dân chủ xã hội Đức: Lịch sử, lý luận và kinh nghiệm thực tiễn*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội 2006.
5. Lương Văn Kế, *Con đường trở thành đảng cầm quyền hiện đại của Đảng Xã hội dân chủ (SPD) ở CHLB Đức*. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 2/2007.
6. *Cải cách đảng dân chủ xã hội ở Đức và Tây Âu*, Thông tin những vấn đề lý luận phục vụ lãnh đạo, Viện Thông tin khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, số 23/2007.
7. Nguyễn Hoàng Giáp, *Về Đảng Xã hội dân chủ Thụy Điển*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 6/2008.
8. Nguyễn Hoàng Giáp, *Vài nét về Đảng Dân chủ xã hội Đức*, Tạp chí Xây dựng Đảng số 6/2010.
9. Dennis Kavanagh, *British Politics – Continuities and Change*, Oxford University Press, 2000.